TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **43/**2019/QĐST- DS	*Tuyên Quang, ngày 09 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Th- ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2019, về việc các đ- ơng sự thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 78/2019/TLST- DS, ngày 14 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự đ- ợc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đ- ơng sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Trần V T**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn H2 (nay là thôn 4), xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

- *Bị đơn:* Anh **Trần N M**, sinh năm 1975

Và chị **Âu T T**, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Thôn T 2 (nay là thôn T), xã T, thành phố Tg, tỉnh Tuyên Quang.

2. Anh Trần N M có nghĩa vụ thanh toán cho anh Trần V T số tiền gốc là 50.000.000đồng *(Năm mươi triệu đồng).* Phương thức thanh toán được thực hiện mỗi tháng một lần, vào ngày 15 hàng tháng; mỗi lần anh M phải thanh toán cho anh Thành số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*, kể từ tháng 8 năm 2019.

Tr- ờng hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả t- ơng ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền đ- ợc thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

*** Về án phí:** Anh Trần N M phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 1.250.000đồng *(Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).*

Anh Trần V T không phải chịu án phí của vụ án và được trả lại số tiền tạm ứng án phí anh Thành đã nộp là 1.250.000đồng *(Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000427 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7[a] và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương Giang